TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST.
Ngày: 29 - 6 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bê.

Ông Lưu Đức Chung.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Doãn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Lương D Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Sinh C, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Quang Lộc, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã D, huyện N, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1968; có vợ và chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/4/2018.

Bị hại: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 83/413, khu phố 1, phường Q, TP. S, Đồng Nai.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Ấp 2, xã D, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị Bùi Thị X, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo, anh T có mặt; anh Ch, chị X đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Sinh C có thời gian làm thuê cho anh Phạm Đức T là chủ kho chứa hàng (bia, nước ngọt) "Phước Lộc Khang" ở ấp 1, xã Z, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm thuê C thấy kho hàng của anh T không có người trông giữ vào ban đêm nên nảy sinh ý định trộm cắp bia, nước ngọt của anh T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào lúc 19 giờ ngày 20/02/2018 C rủ một người đàn ông tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng trộm cắp tài sản, D đồng ý. C cầm theo 01 đoạn cây sắt còn D điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển số) chở C đến kho bia, nước ngọt "Phước Lộc Khang" của anh T. C đưa đoạn sắt cho D cạy cửa cuốn nhà kho để C chui vào bên trong bật công tắc mở khóa cửa. Khi vào trong kho, C thấy tại kho có xe nâng và xe tải có cắm sẵn chìa khóa trên xe rồi sử dụng xe nâng để nâng 100 thùng bia hiệu Sư tử trắng và 200 thùng nước ngọt hiệu 247 lên xe tải. Sau đó C và cùng D chở đến xã D, huyện N, tỉnh Đồng Nai bán 100 thùng bia cho anh Phạm Ngọc Ch được số tiền 17.000.000 đồng và bán 200 thùng nước ngọt cho chị Bùi Thị X ở xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai được số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe ô tô về kho hàng của anh T để cất xe vào vị trí cũ, bấm khóa cửa kho và cùng D bỏ đi về. Số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có là 47.000.000 đồng, C chia cho D 10.000.000 đồng, còn lại C tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Đến ngày 21/02/2018, anh T phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã Z, Công an xã lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để tiến hành điều tra. Đến ngày 09/4/2018, C đến Công an huyện L đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 10/4/2018 kết luận: 100 thùng bia hiệu Sư tử trắng và 200 thùng nước ngọt hiệu 247 có tổng giá trị là 50.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Sinh C và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Bùi Sinh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSLT ngày 28/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Bùi Sinh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Sinh C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Về vật chứng vụ án: 100 thùng bia hiệu Sư tử trắng và 200 thùng nước ngọt hiệu 247 bị cáo đã bán cho anh Phạm Ngọc Ch và chị Bùi Thị X, anh Ch và

chị X đã bán nên không thu hồi được; Đối với 01 đoạn cây sắt và xe mô tô (chưa rõ biển số) là công cụ, phương tiện bị cáo C cùng D sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội do D sử dụng hiện chưa xác minh nhân thân, lai lịch của D nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Sinh C và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã bồi thường thiệt hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn bãi nại; Tự nguyện đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi đồng phạm trộm cắp cùng bị cáo C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Đối với anh Phạm Ngọc Ch và chị Bùi Thị X có hành vi mua tài sản do C bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố là đúng pháp luật.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Sinh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam.

- Ý kiến của anh Phạm Đức T: Giữa bị cáo và anh không có mâu thuẫn gì, anh cũng không nợ tiền lương của bị cáo. Về mặt dân sự thì bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho anh, anh không có yêu cầu gì thêm. Về mặt hình sự, anh đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc Ch, chị Bùi Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét những người này vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch và chị X.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Sinh C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo

trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ ngày 20/02/2018, C rủ một người đàn ông tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng trộm cắp tài sản tại kho bia, nước ngọt "Phước Lộc Khang" của anh Phạm Đức T. C cầm theo 01 đoạn cây sắt, còn D điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển số) chở C đến kho hàng của anh T. C đưa đoạn sắt cho D cạy cửa cuốn nhà kho để C chui vào bên trong bật công tắc mở khóa cửa, rồi C sử dụng xe nâng và xe tải có sẵn chìa khóa trên xe tại kho hàng trộm cắp 100 thùng bia hiệu Sư tử trắng và 200 thùng nước ngọt hiệu 247. Sau đó, C cùng D chở đến xã D, huyện N, tỉnh Đồng Nai bán 100 thùng bia cho anh Phạm Ngọc Ch được số tiền 17.000.000 đồng và bán 200 thùng nước ngọt cho chị Bùi Thị X ở xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai được số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe ô tô về kho hàng của anh T để cất xe vào vị trí cũ, bấm khóa cửa kho và cùng D bỏ đi về. Số tiền bán được do trộm cắp mà có là 47.000.000 đồng, C chia cho D 10.000.000 đồng, còn lại C tiêu xài và trả nợ hết. Đến ngày 09/4/2018, C đến Công an huyện L đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Theo Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 10/4/2018 thì tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 50.800.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại cũng có đơn bãi nại, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 100 thùng bia hiệu Sư tử trắng và 200 thùng nước ngọt hiệu 247 bị cáo đã bán cho anh Phạm Ngọc Ch và chị Bùi Thị X, anh Ch và

chị X đã bán nên không thu hồi được; Đối với 01 đoạn cây sắt và xe mô tô (chưa rõ biển số) là công cụ, phương tiện bị cáo C cùng D sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội do D sử dụng hiện chưa xác minh nhân thân, lai lịch của D nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với tên D có hành vi đồng phạm trộm cắp cùng bị cáo C nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Đối với anh Phạm Ngọc Ch và chị Bùi Thị X có hành vi mua tài sản do C bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Sinh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Sinh C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 09/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Sinh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc Ch, chị Bùi Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:**

- VKSND H.L;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.L;
- Nhà tạm giữ CA H.L;
- CCTHA H.L;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa